

Số: /TB-SXD

Đà Nẵng, ngày tháng 9 năm 2022

## THÔNG BÁO

### Về việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội tại khối nhà B2 thuộc dự án Khu chung cư nhà ở xã hội KCN Hòa Khánh (đợt 3)

Sở Xây dựng nhận được Thông báo số 504 TB/GRE-KD ngày 13/9/2022 của Công ty Cổ phần Địa ốc xanh Sài Gòn Thuận Phước về việc tiếp tục mở bán nhà ở xã hội giai đoạn 2 (khối B2) dự án Khu chung cư nhà ở xã hội Khu công nghiệp Hòa Khánh (đợt 3).

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội, Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP, Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP, Sở Xây dựng thông báo thông tin về việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội với các nội dung chính như sau:

- Tên dự án:** Khu chung cư nhà ở xã hội KCN Hòa Khánh.
- Tên chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Địa ốc xanh Sài Gòn Thuận Phước.
- Địa điểm:** Vệt kẹp ĐT 602 và KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- Quy mô dự án:** 08 khối nhà chung cư (E1, E2, E3, E4, B1, B1A, B2, B3) với 1.760 căn hộ, khu thể thao - dịch vụ, trường mầm non, ...
- Thông tin căn hộ tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội đợt này**
  - Số lượng: 47 căn hộ.
  - Diện tích căn hộ:  $63,96m^2 \div 69,96m^2$ .
  - Giá bán bình quân căn hộ (đã bao gồm thuế GTGT 5%, chưa bao gồm chi phí bảo trì 2%): 9.417.000 đồng/m<sup>2</sup> (Đính kèm Bảng giá bán chi tiết).
- Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội**

Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu đăng ký mua nhà ở xã hội liên hệ trực tiếp chủ đầu tư để được hướng dẫn và nộp hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội:

  - **Thời gian tiếp nhận hồ sơ:** từ ngày 20/9/2022 đến hết ngày 15/10/2022.
  - Địa điểm: Văn phòng Công ty Cổ phần Địa ốc xanh Sài Gòn Thuận Phước (Địa chỉ: số 61 đường 30 tháng 4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Số điện thoại: 02366.29.8866).
  - Hồ sơ được phát và hướng dẫn miễn phí, khách hàng không phải tốn bất kỳ chi phí nào.

**7. Đối tượng được đăng ký mua nhà ở xã hội:** Người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**8. Điều kiện được đăng ký mua nhà ở xã hội**

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình, chưa có quyền sử dụng đất ở, chưa được mua, thuê hoặc thuê mua nhà ở xã hội, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở dưới mọi hình thức tại thành phố Đà Nẵng.

- Có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Đà Nẵng hoặc tạm trú 01 năm trở lên tại thành phố Đà Nẵng (đối với trường hợp tạm trú tại thành phố Đà Nẵng thì phải có bản sao giấy xác nhận đăng ký tạm trú và giấy xác nhận đóng bảo hiểm xã hội từ 01 năm trở lên tại thành phố Đà Nẵng).

- Không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.

- Hồ sơ, giấy tờ chứng minh là đối tượng đang làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**9. Thành phần hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội**

Thành phần hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP, khoản 16, 17 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP và Thông tư số 09/2021/TT-BXD (*Đính kèm Biểu mẫu hồ sơ*).

**10. Nguyên tắc, tiêu chí xét duyệt hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội**

- Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký (hợp lệ) bằng hoặc ít hơn tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố cho từng loại sản phẩm thì việc lựa chọn căn hộ thực hiện theo hình thức thỏa thuận giữa chủ đầu tư và khách hàng;

- Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký (hợp lệ) nhiều hơn tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố cho từng loại sản phẩm thì việc xét duyệt, lựa chọn đối tượng thực hiện theo hình thức bốc thăm do chủ đầu tư tổ chức, có đại diện Sở Xây dựng tham gia giám sát. Việc bốc thăm phải có biên bản kết quả bốc thăm.

- Trường hợp Người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp, đồng thời đảm bảo quy định là người có công với cách mạng hoặc người khuyết tật thì được ưu tiên mua nhà ở xã hội mà không phải bốc thăm với tỷ lệ nhất định. Số lượng căn hộ dành cho các đối tượng ưu tiên này (không thông qua bốc thăm) được xác định bằng tỷ lệ giữa tổng số hồ sơ của 02 nhóm đối tượng ưu tiên này trên tổng số hồ sơ đăng ký nhân với tổng số căn hộ nhà ở xã hội. Danh sách của nhóm đối tượng ưu tiên được sắp xếp theo thứ tự theo thời điểm nộp hồ sơ. Các căn hộ dành cho các đối tượng ưu tiên được bố trí theo thứ tự của danh sách ưu tiên cho đến khi hết, các đối tượng còn lại được tiếp tục tham gia bốc thăm.

**11. Lưu ý**

- Việc bán nhà ở xã hội hình thành trong tương lai phải tuân thủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 63 Luật Nhà ở năm 2014.

- Người mua nhà ở xã hội không được phép thế chấp (trừ trường hợp thế chấp với ngân hàng để vay tiền mua chính căn hộ đó) và không được chuyển

nhượng nhà ở dưới mọi hình thức trong thời gian tối thiểu là 05 năm kể từ thời điểm trả hết tiền mua nhà ở theo hợp đồng đã ký với bên bán; chỉ được phép bán lại, thế chấp hoặc cho thuê sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Kể từ thời điểm người mua nhà ở xã hội được phép bán nhà ở xã hội cho các đối tượng có nhu cầu thì ngoài các khoản phải nộp khi thực hiện bán nhà ở theo quy định của pháp luật, bên bán căn hộ nhà chung cư phải nộp cho Nhà nước 50% giá trị tiền sử dụng đất được phân bổ cho căn hộ đó; trường hợp bán nhà ở xã hội thấp tầng liền kề phải nộp 100% tiền sử dụng đất, tính theo giá đất do UBND thành phố Đà Nẵng ban hành tại thời điểm bán nhà ở.

Sở Xây dựng thông báo để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được biết, thực hiện theo đúng quy định./.

***Nơi nhận:***

- UBND thành phố Đà Nẵng;
- Liên đoàn Lao động thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- UBND các phường, xã;
- CTCP ĐOX SGTP;
- Báo Đà Nẵng;
- Công TTĐT thành phố;
- Trang TTĐT Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, QLN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Hoàng**

**BẢNG GIÁ BÁN NHÀ Ở XÃ HỘI  
KHỐI NHÀ B2 KHU CHUNG CƯ NHÀ Ở XÃ HỘI KCN HÒA KHÁNH**

TT	TẦNG	CĂN HỘ	HỆ SỐ TẦNG	DIỆN TÍCH (m <sup>2</sup> )	ĐƠN GIÁ (đồng/m <sup>2</sup> )	GIÁ BÁN BAO GỒM THUẾ GTGT (đồng)	PHÍ BẢO TRÌ 2% (đồng)	TỔNG GIÁ TRỊ CĂN HỘ (đồng)	
1	2	203	1.09	69.96	10,264,530	718,107,000	13,678,000	731,785,000	
2		204	1.09	69.96	10,264,530	718,107,000	13,678,000	731,785,000	
3	3	303	1.07	69.96	10,076,190	704,930,000	13,427,000	718,357,000	
4		304	1.07	69.96	10,076,190	704,930,000	13,427,000	718,357,000	
5		305	1.07	69.96	10,076,190	704,930,000	13,427,000	718,357,000	
6		307	1.07	67.70	10,076,190	682,158,000	12,993,000	695,151,000	
7		311	1.07	69.96	10,076,190	704,930,000	13,427,000	718,357,000	
8		313	1.07	69.96	10,076,190	704,930,000	13,427,000	718,357,000	
9		4	403	1.05	69.96	9,887,850	691,754,000	13,176,000	704,930,000
10			404	1.05	69.96	9,887,850	691,754,000	13,176,000	704,930,000
11	405		1.05	69.96	9,887,850	691,754,000	13,176,000	704,930,000	
12	410		1.05	69.96	9,887,850	691,754,000	13,176,000	704,930,000	
13	411		1.05	69.96	9,887,850	691,754,000	13,176,000	704,930,000	
14	414		1.05	63.96	9,887,850	632,427,000	12,046,000	644,473,000	
15	5	502	1.03	69.96	9,699,510	678,578,000	12,925,000	691,503,000	
16		602	1.02	69.96	9,605,340	671,990,000	12,800,000	684,790,000	
17	6	605	1.02	69.96	9,605,340	671,990,000	12,800,000	684,790,000	
18		614	1.02	63.96	9,605,340	614,358,000	11,702,000	626,060,000	
19	7	702	1.00	69.96	9,417,000	658,813,000	12,549,000	671,362,000	
20		703	1.00	69.96	9,417,000	658,813,000	12,549,000	671,362,000	
21		713	1.00	69.96	9,417,000	658,813,000	12,549,000	671,362,000	
22		714	1.00	63.96	9,417,000	602,311,000	11,473,000	613,784,000	
23	8	803	0.98	69.96	9,228,660	645,637,000	12,298,000	657,935,000	
24		809	0.98	69.96	9,228,660	645,637,000	12,298,000	657,935,000	
25		811	0.98	69.96	9,228,660	645,637,000	12,298,000	657,935,000	
26		813	0.98	69.96	9,228,660	645,637,000	12,298,000	657,935,000	
27		907	0.95	67.70	8,946,150	605,654,000	11,536,000	617,190,000	
28	9	909	0.95	69.96	8,946,150	625,873,000	11,921,000	637,794,000	
29		910	0.95	69.96	8,946,150	625,873,000	11,921,000	637,794,000	
30		911	0.95	69.96	8,946,150	625,873,000	11,921,000	637,794,000	
31	10	1,003	0.93	69.96	8,757,810	612,696,000	11,670,000	624,366,000	
32		1,004	0.93	69.96	8,757,810	612,696,000	11,670,000	624,366,000	
33		1,102	0.91	69.96	8,569,470	599,520,000	11,419,000	610,939,000	
34		1,103	0.91	69.96	8,569,470	599,520,000	11,419,000	610,939,000	
35		1,105	0.91	69.96	8,569,470	599,520,000	11,419,000	610,939,000	
36	11	1,106	0.91	69.96	8,569,470	599,520,000	11,419,000	610,939,000	
37		1,109	0.91	69.96	8,569,470	599,520,000	11,419,000	610,939,000	
38		1,111	0.91	69.96	8,569,470	599,520,000	11,419,000	610,939,000	
39		1,112	0.91	69.96	8,569,470	599,520,000	11,419,000	610,939,000	
40		1,113	0.91	69.96	8,569,470	599,520,000	11,419,000	610,939,000	
41	12	1,202	0.89	69.96	8,381,130	586,344,000	11,168,000	597,512,000	

42		1,203	0.89	69.96	8,381,130	586,344,000	11,168,000	597,512,000
43		1,204	0.89	69.96	8,381,130	586,344,000	11,168,000	597,512,000
44		1,205	0.89	69.96	8,381,130	586,344,000	11,168,000	597,512,000
45		1,211	0.89	69.96	8,381,130	586,344,000	11,168,000	597,512,000
46		1,212	0.89	69.96	8,381,130	586,344,000	11,168,000	597,512,000
47		1,213	0.89	69.96	8,381,130	586,344,000	11,168,000	597,512,000

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày.....tháng..... năm.....

Kính gửi: Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng

1. Tên cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin :

.....Sinh năm : .....

Số CMND/ CCCD:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Họ và tên (vợ/chồng) : ..... Sinh năm : .....

Số CMND/CCCD:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

2. Địa chỉ :.....

.....

3. Số điện thoại, địa chỉ mail : .....

4. Danh mục và nội dung thông tin, dữ liệu cần cung cấp :

- Đề nghị Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường rà soát tình trạng nhà ở, đất ở của chúng tôi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

5. Mục đích sử dụng thông tin, dữ liệu:

- Hoàn thiện thủ tục xác nhận hồ sơ đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

6. Hình thức khai thác, sử dụng và phương thức nhận kết quả (xem, đọc tại chỗ, sao chụp; nhận trực tiếp tại cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc gửi qua đường bưu điện...):

- Nhận văn bản xác nhận có dấu của Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường.

.....

.....

7. Cam kết sử dụng thông tin, dữ liệu :

.....

.....

**NGƯỜI YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU**

(Ký và ghi họ tên cả vợ và chồng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN HỒ SƠ KÊ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**  
**NĂM.....**

Kính gửi: - Cục Thuế thành phố Đà Nẵng  
- Chi cục Thuế.....

Tôi tên là: ..... Sinh năm : .....

Số chứng minh nhân dân:.....Nơi cấp:.....Ngày cấp:.....

Mã số Thuế :.....Cơ quan thuế quản lý.....

Họ và tên (vợ/chồng) : ..... Sinh năm : .....

Số chứng minh nhân dân:.....Nơi cấp:.....Ngày cấp:.....

Mã số Thuế :.....Cơ quan thuế quản lý.....

Địa chỉ :.....

Để có cơ sở hoàn thiện hồ sơ đăng ký mua (thuê) nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng kính đề nghị quý cơ quan Thuế xác nhận hồ sơ kê khai thuế thu nhập cá nhân của tôi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

....., ngày.....tháng..... năm.....

Người viết đơn  
(Ký và ghi họ tên cả vợ và chồng)

Lưu ý: Mã số thuế cá nhân tra cứu tại trang: <http://tongcuethue.org/tra-cuu-ma-thue-thu-nhap-ca-nhan-online-tncnonline/>.

- Thuế thu nhập cá nhân cần kê khai trước hai năm kể từ thời điểm nộp đơn đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội (ví dụ: thời điểm nộp đơn năm 2020 thì phải kê khai thuế thu nhập cá nhân năm 2018 và 2019).

- Trường hợp cả vợ và chồng cùng một cơ quan thuế quản lý có thể xác nhận trên cùng một mẫu đơn.

**Lưu ý:** Trường hợp cá nhân không đăng ký mã số thuế hoặc mã số thuế được cấp và quản lý bởi cơ quan thuế ngoài thành phố Đà Nẵng thì người có đơn đăng ký mua (thuê) nhà ở xã hội có biên bản cam kết tự chịu trách nhiệm về kê khai thuế thu nhập cá nhân của mình.

**PHỤ LỤC I. CÁC MẪU GIẤY TỜ CHỨNG MINH ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở XÃ HỘI KHÔNG SỬ DỤNG NGUỒN VỐN QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 53 LUẬT NHÀ Ở**

**Mẫu số 01.** Mẫu đơn đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16/8/2021 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI**

Hình thức đăng ký<sup>1</sup>: Mua  Thuê  Thuê mua

Kính gửi<sup>2</sup>: .....

Họ và tên người viết đơn: .....

CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân) số  
..... cấp ngày ..... / ..... / ..... tại .....

Nghề nghiệp<sup>3</sup>: .....

Nơi làm việc<sup>4</sup>: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Đăng ký thường trú (hoặc đăng ký tạm trú)<sup>5</sup> tại: .....

Là đối tượng<sup>6</sup>: .....

Số thành viên trong hộ gia đình: ..... người<sup>7</sup>, bao gồm:

1. Họ và tên: ..... CMND số ..... là: .....

Nghề nghiệp ..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

2. Họ và tên: ..... CMND số ..... là: .....

Nghề nghiệp ..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

3. Họ và tên: ..... CMND số ..... là: .....

Nghề nghiệp ..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

4. Họ và tên: ..... CMND số ..... là: .....

Nghề nghiệp ..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

5 .....

Tôi và những người trong hộ gia đình cam kết chưa được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới bất cứ hình thức nào (*không áp dụng đối với trường hợp tái định cư và trường hợp trả lại nhà ở công vụ*).

Tình trạng nhà ở của hộ gia đình hiện nay như sau<sup>8</sup>: (có Giấy xác nhận về thực trạng nhà ở kèm theo đơn này).

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình
- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 10m<sup>2</sup> sàn/người
- Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng, dột nát (hư hỏng khung - tường, mái)
- Đã có đất ở nhưng diện tích khuôn viên đất ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh.
- Có nhà ở nhưng thuộc diện bị giải tỏa khi Nhà nước thu hồi đất



- Có nhà ở gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi phải di chuyển chỗ ở và không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi mà chưa được bồi thường về nhà ở, đất ở tái định cư. □

- Tôi đã trả lại nhà ở công vụ, hiện nay chưa có nhà ở tại nơi sinh sống sau khi trả lại nhà ở công vụ □

- Khó khăn về nhà ở khác<sup>9</sup> (ghi rõ nội dung) .....

Tôi làm đơn này đề nghị được giải quyết 01 căn hộ (căn nhà) theo hình thức            tại dự án:

+ Mong muốn được giải quyết căn hộ (căn nhà) số .....

+ Diện tích sàn sử dụng căn hộ..... m<sup>2</sup> (đối với nhà chung cư);

+ Diện tích sàn xây dựng.....m<sup>2</sup> (đối với nhà liền kề);

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai. Khi được giải quyết ..... nhà ở xã hội. Tôi cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng nhà ở xã hội./.

..... ngày ..... tháng ..... năm.....

**Người viết đơn**

(ký và ghi rõ họ tên)

-----  
<sup>1</sup> Đánh dấu vào ô mà người viết đơn có nhu cầu đăng ký.

<sup>2</sup> Ghi tên chủ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

<sup>3</sup> Nếu đang làm việc tại cơ quan, tổ chức thì ghi rõ nghề nghiệp, nếu là lao động tự do thì ghi là lao động tự do, nếu đã nghỉ hưu thì ghi đã nghỉ hưu....

<sup>4</sup> Nếu đang làm việc thì mới ghi vào mục này.

<sup>5</sup> Trường hợp đã được cấp Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú thì vẫn được sử dụng và có giá trị như giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú theo quy định của Luật Cư trú cho đến hết ngày 31/12/2022 (người đề nghị xác nhận gửi kèm theo Mẫu này bản sao có chứng thực Sổ hộ khẩu hoặc Sổ tạm trú). Kể từ ngày Luật Cư trú có hiệu lực (ngày 01 tháng 7 năm 2021) thì việc xác nhận đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú thực hiện theo quy định của Luật cư trú.

<sup>6</sup> Ghi rõ người đề nghị xác nhận thuộc đối tượng theo quy định được hỗ trợ nhà ở xã hội (người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị, người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân; cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ việc, nghỉ chế độ theo quy định của pháp luật)

<sup>7</sup> Ghi rõ số lượng thành viên trong gia đình và ghi họ tên, mối quan hệ của từng thành viên với người đứng tên viết đơn

**Mẫu số 03.** Mẫu giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở đối với đối tượng quy định tại Khoản 5, 6, 7 Điều 49 Luật Nhà ở năm 2014  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16/8/2021 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG, THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP TRONG VÀ NGOÀI KHU CÔNG NGHIỆP; SĨ QUAN, HẠ SĨ QUAN NGHIỆP VỤ, HẠ SĨ QUAN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP, CÔNG NHÂN TRONG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC CÔNG AN NHÂN DÂN VÀ QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN; CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

Kính gửi<sup>16</sup>: .....

Họ và tên người đề nghị xác nhận: .....

CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân) số ..... cấp ngày .../.../... tại .....

Nghề nghiệp: ..... Nơi làm việc<sup>17</sup>: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Đăng ký thường trú (hoặc đăng ký tạm trú)<sup>18</sup> tại: .....

Số thành viên trong hộ gia đình: ..... người<sup>19</sup>, bao gồm:

1. Họ và tên: ..... CMND số ..... là: .....

Nghề nghiệp ..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

2. Họ và tên: ..... CMND số ..... là: .....

Nghề nghiệp ..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

3. Họ và tên: ..... CMND số ..... là: .....

Nghề nghiệp ..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

4. Họ và tên: ..... CMND số ..... là: .....

Nghề nghiệp ..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

5 .....

Là đối tượng<sup>20</sup>: .....

Tình trạng nhà ở hiện nay của hộ gia đình như sau<sup>21</sup>:

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình
- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 10m<sup>2</sup> sàn/người
- Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng, dột nát (hư hỏng khung - tường, mái)
- Có nhà ở nhưng bị hư hỏng khung, tường và mái nhà và diện tích khuôn viên đất của nhà ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh.
- Có đất ở tại địa phương nơi đăng ký thường trú và diện tích khuôn viên đất phù hợp với quy hoạch xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh.
- Có nhà ở nhưng thuộc diện bị giải tỏa khi Nhà nước thu hồi đất

- Có nhà ở gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi phải di chuyển chỗ ở và không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi mà chưa được bồi thường về nhà ở, đất ở tái định cư. □

- Khó khăn về nhà ở khác<sup>22</sup> (ghi rõ nội dung) .....

Tôi và những người trong hộ gia đình cam kết chưa được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới bất cứ hình thức nào.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

..... Ngày .... tháng ..... năm.....

**Người viết đơn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của cơ quan, đơn vị về đối tượng:**

Ông/Bà ..... thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội.

(ký tên, đóng dấu)

**Xác nhận của UBND cấp xã về thực trạng nhà ở:**

Tình trạng nhà ở hiện tại của hộ gia đình ..... đúng như nội dung của người đề nghị

(ký tên, đóng dấu)

-----  
<sup>16</sup> Gửi UBND cấp xã nơi người đề nghị xác nhận đang cư trú theo hình thức đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú từ 01 năm trở lên để xác nhận về điều kiện nhà ở, đất ở. Gửi cơ quan, đơn vị đang công tác để xác nhận về đối tượng.

<sup>17</sup> Nếu đang làm việc thì mới ghi vào mục này.

<sup>18</sup> Trường hợp đã được cấp Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú thì vẫn được sử dụng và có giá trị như giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú theo quy định của Luật Cư trú cho đến hết ngày 31/12/2022 (người đề nghị xác nhận gửi kèm theo Mẫu này bản sao có chứng thực Sổ hộ khẩu hoặc Sổ tạm trú). Kể từ ngày Luật Cư trú có hiệu lực (ngày 01 tháng 7 năm 2021) thì việc xác nhận đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú thực hiện theo quy định của Luật cư trú.

<sup>19</sup> Ghi rõ số lượng thành viên trong gia đình và ghi họ tên, mối quan hệ của từng thành viên với người đứng tên viết đơn

<sup>20</sup> Ghi rõ người đề nghị xác nhận thuộc đối tượng theo quy định được hỗ trợ nhà ở xã hội (người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân; cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ việc, nghỉ chế độ theo quy định của pháp luật)

<sup>21</sup> Căn cứ vào thực trạng nhà ở hiện tại của người đề nghị xác nhận để đánh dấu vào 1 trong 7 ô cho phù hợp.

<sup>22</sup> Những khó khăn về nhà ở không thuộc các nội dung khó khăn đã nêu.

**Mẫu số 08.** Mẫu giấy xác nhận về điều kiện thu nhập đối với các đối tượng đối tượng quy định tại Khoản 5, 6, 7 Điều 49 Luật Nhà ở năm 2014  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16/8/2021 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐIỀU KIỆN THU NHẬP**

Họ và tên người kê khai: .....

CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân) số  
..... cấp ngày ..... / ..... / ..... tại .....

Nơi ở hiện tại<sup>42</sup>: .....

Đăng ký thường trú (hoặc đăng ký tạm trú)<sup>43</sup> tại: .....

Số thành viên trong hộ gia đình: ..... người<sup>44</sup>, bao gồm:

1. Họ và tên: .....CMND số..... là:.....

Nghề nghiệp ..... Tên cơ quan (đơn vị).....

2. Họ và tên: .....CMND số ..... là:.....

Nghề nghiệp ..... Tên cơ quan (đơn vị).....

3. Họ và tên: .....CMND số..... là: .....

Nghề nghiệp ..... Tên cơ quan (đơn vị).....

4. Họ và tên: .....CMND số..... là: .....

Nghề nghiệp ..... Tên cơ quan (đơn vị).....

5.....

Là đối tượng<sup>45</sup>: .....

Tôi và những người trong hộ gia đình cam kết có thu nhập thường xuyên không thuộc diện phải nộp thuế thu nhập hàng tháng.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

..... ngày ..... tháng ..... năm.....

**Người kê khai**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi người đề nghị đang làm việc.**

**Ông/Bà là đối tượng không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên**

(ký tên, đóng dấu)

-----

<sup>42</sup> Ghi địa chỉ nơi người kê khai đang cư trú theo hình thức đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú từ 01 năm trở lên.

<sup>43</sup> Trường hợp đã được cấp Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú thì vẫn được sử dụng và có giá trị như giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú theo quy định của Luật Cư trú cho đến hết ngày 31/12/2022 (người đề nghị xác nhận gửi kèm theo Mẫu này bản sao có chứng thực Sổ hộ khẩu hoặc Sổ tạm trú). Kể từ ngày Luật Cư trú có hiệu lực (ngày 01 tháng 7 năm 2021) thì việc xác nhận đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú thực hiện theo quy định của Luật cư trú.

<sup>44</sup> Ghi rõ số lượng thành viên trong gia đình và ghi họ tên, mối quan hệ của từng thành viên với người đứng tên viết đơn

<sup>45</sup> Ghi rõ người đề nghị xác nhận thuộc đối tượng theo quy định được hỗ trợ nhà ở xã hội (người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân; cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ việc, nghỉ chế độ theo quy định của pháp luật)

**Mẫu số 09.** Mẫu giấy tự kê khai về Điều kiện thu nhập đối với các đối tượng quy định tại Khoản 4 và Khoản 5, 6, 7 Điều 49 Luật Nhà ở năm 2014 đã nghỉ việc, nghỉ chế độ theo quy định của pháp luật  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16/8/2021 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU GIẤY TỰ KHAI VỀ ĐIỀU KIỆN THU NHẬP<sup>46</sup>**

Họ và tên người kê khai: .....

CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân) số .....

cấp ngày.../...../..... tại .....

Nơi ở hiện tại<sup>47</sup>: .....

Đăng ký thường trú (hoặc đăng ký tạm trú)<sup>48</sup> tại: .....

Số thành viên trong hộ gia đình:..... người<sup>49</sup>, bao gồm:

1. Họ và tên: ..... CMND số..... là:.....

Nghề nghiệp..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

2. Họ và tên: ..... CMND số..... là:.....

Nghề nghiệp..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

3. Họ và tên: ..... CMND số..... là:.....

Nghề nghiệp..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

4. Họ và tên: ..... CMND số..... là:.....

Nghề nghiệp..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

5 .....

Là đối tượng<sup>50</sup>:.....

.....

Tôi và những người trong hộ gia đình có thu nhập thường xuyên không thuộc diện phải nộp thuế thu nhập hàng tháng.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

..., ngày... tháng.. năm.....

**Người kê khai**

(ký, ghi rõ họ tên)

<sup>46</sup> Trong trường hợp cần thiết Sở Xây dựng liên hệ với Cục thuế địa phương để xác minh.

<sup>47</sup> Ghi địa chỉ nơi người kê khai đang cư trú theo hình thức đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú từ 01 năm trở lên.

<sup>48</sup> Trường hợp đã được cấp Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú thì vẫn được sử dụng và có giá trị như giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú theo quy định của Luật Cư trú cho đến hết ngày 31/12/2022 (người đề nghị xác nhận gửi kèm theo Mẫu này bản sao có chứng thực Sổ hộ

khẩu hoặc sổ tạm trú). Kể từ ngày Luật Cư trú có hiệu lực (ngày 01 tháng 7 năm 2021) thì việc xác nhận đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú thực hiện theo quy định của Luật cư trú.

<sup>49</sup> Ghi rõ số lượng thành viên trong gia đình và ghi họ tên, mối quan hệ của từng thành viên với người đứng tên viết đơn

<sup>50</sup> Ghi rõ người đề nghị xác nhận thuộc đối tượng theo quy định được hỗ trợ nhà ở xã hội (người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị, người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân; cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ việc, nghỉ chế độ theo quy định của pháp luật)